

6.13. Điền đầy đủ các từ hoặc cụm từ thích hợp vào các câu dưới đây:

- a) Để tạo ion dương thì (1)... sẽ (2).... Số electron (3)... bằng (4)...
- b) Để tạo ion âm thì (5)... sẽ (6).... Số electron (7)... bằng (8)...

6.14. Điền đầy đủ các từ hoặc cụm từ thích hợp vào các câu dưới đây:

- a) Chất ion luôn chứa nguyên tố (1)...., ở điều kiện thường luôn ở (2)...
- b) Ở điều kiện thường, chất ở thể khí luôn là (3).... Chất này có thể (4)...., tạo dung dịch có khả năng (5)...

7.8. Điền đầy đủ các từ hoặc cụm từ thích hợp vào các câu dưới đây:

- a) Trong chất cộng hoá trị, nguyên tố H luôn có (1)...., nguyên tố O thường có (2)...
- b) Trong hợp chất, nguyên tố P có hoá trị (3).... Nguyên tố N có hoá trị (4)...

7.10. Điền đầy đủ các từ hoặc cụm từ thích hợp vào các câu dưới đây:

- a) Công thức hoá học dùng để (1).... Công thức hoá học cho biết (2)...
- b) Công thức hoá học chung của phân tử có dạng (3).... Từ % nguyên tố và khối lượng phân tử, ta luôn (4)...

7.11. Điền đầy đủ các từ hoặc cụm từ thích hợp vào các câu dưới đây:

- a) Từ quy tắc hoá trị, ta rút ra được tỉ lệ số nguyên tử bằng (1).... Khi biết tỉ lệ số nguyên tử, ta (2)...
- b) Công thức hoá học của kim loại và khí hiếm (3).... Đơn chất phi kim có công thức hoá học (4)...

8.4. Bảng dưới đây cho biết tốc độ mà một số động vật trên cạn có thể đạt tới. Hãy đổi tốc độ của các động vật trong bảng ra đơn vị m/s.

Tên động vật	Tốc độ (km/h)	Tốc độ (m/s)
Thỏ	56	
Sóc	19	
Chuột	11	
Rùa	0,27	
Ốc sên	0,05	

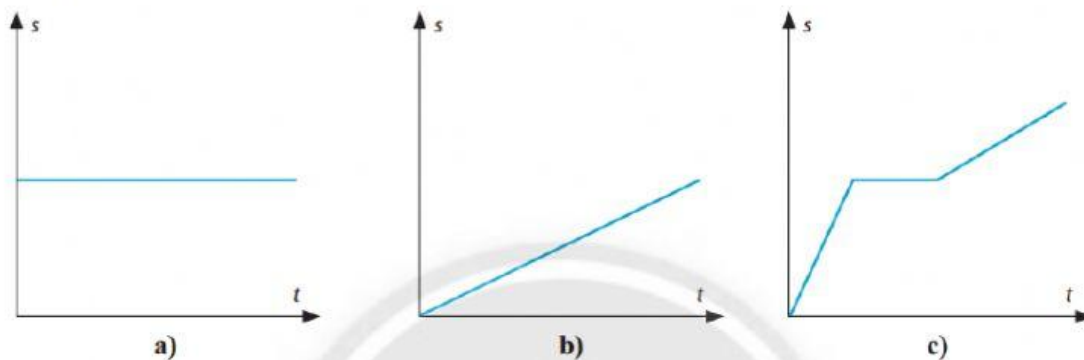
8.5. Tính tốc độ theo đơn vị m/s trong các trường hợp sau:

- a) Một vận động viên thực hiện cuộc thi chạy cự li 100 m trong 10,5 giây.
- b) Một con dế mèn chuyển động trên đoạn đường 10 m trong 1 phút 30 giây.
- c) Một con ốc sên bò dọc theo bờ tường dài 50 cm trong 30 phút.

8.6. Sắp xếp các tốc độ dưới đây theo thứ tự tăng dần.

- Một vận động viên bơi cự li ngắn với tốc độ 5,2 m/s.
- Một xe đạp đang chuyển động với tốc độ 18 km/h.
- Một xe buýt đang vào bến với tốc độ 250 m/min.

9.1. Quan sát các đồ thị quãng đường – thời gian ở hình dưới đây để hoàn thành thông tin trong bảng, bằng cách ghi kí hiệu a, b hoặc c vào cột đồ thị sao cho phù hợp với mô tả chuyển động.



Đồ thị	Mô tả chuyển động
	Vật chuyển động có tốc độ không đổi.
	Vật đứng yên.
	Vật đang chuyển động, sau đó dừng lại rồi lại tiếp tục chuyển động.

10.7. Bảng dưới đây cho biết thông tin về thành tích bơi ở cự li 50 m của một số nữ vận động viên quốc tế.

(Nguồn: <https://www.fina.org>)

Nội dung bơi	Thời gian bơi (s)	Tên vận động viên	Quốc tịch	Sự kiện	Tốc độ bơi (m/s)
50 m bơi tự do	22,93	Ramoni Kromowidjojo	Hà Lan	World Cup 2017	?
50 m bơi ngửa	25,27	Margaret Mc Neil	Canada	Final World Swimming Championship 2021	?
50 m bơi bướm	24,38	Therese Alshammar	Thụy Điển	World Cup 2009	?

a) Tính tốc độ bơi của các vận động viên.

10.10. Bảng dưới đây cho biết số chỉ của đồng hồ đo quãng đường trên một xe máy tại các thời điểm khác nhau kể từ lúc xuất phát (6 giờ 30 phút).

Thời điểm	Số chỉ của đồng hồ đo quãng đường (km)	Quãng đường đi được tính từ lúc xuất phát (km)
6 giờ 30 phút	10 200	0
7 giờ	10 220	?
7 giờ 30 phút	10 240	?
8 giờ	10 260	?

a) Xác định quãng đường xe đi được tính từ lúc xuất phát cho đến các thời điểm đã cho và điền vào bảng.

11.4. Đánh dấu (×) vào cột **đúng** hoặc **sai** về phương diện an toàn giao thông cho mỗi hoạt động sau.

Hoạt động	Đúng	Sai
Tuân thủ giới hạn về tốc độ.		
Cài dây an toàn khi ngồi trong ô tô.		
Giữ đúng quy định về khoảng cách an toàn.		
Giảm khoảng cách an toàn khi thời tiết đẹp.		
Giảm tốc độ khi trời mưa hoặc thời tiết xấu.		
Vượt đèn đỏ khi không có cảnh sát giao thông.		
Nhường đường cho xe ưu tiên.		
Nhấn còi liên tục.		

11.6. Ghép cặp tốc độ lưu hành của phương tiện giao thông đường bộ phù hợp với khoảng cách an toàn tối thiểu.

Tốc độ lưu hành (km/h)	Khoảng cách an toàn tối thiểu (m)
1. 40	A. 105
2. 72	B. 30
3. 90	C. 70
4. 115	D. 50